

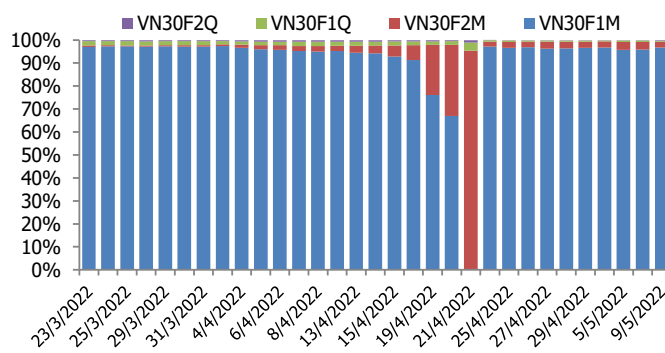
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2205	19/5/2022	10	1308.10	34,098
VN30F2206	16/6/2022	38	1310.10	887
VN30F2209	15/9/2022	129	1303.20	155
VN30F2212	15/12/2022	220	1306.00	97

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 50,9 đến 80,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 59,17 điểm. Do đó, basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần tăng so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 tăng lên -5,95 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 tăng lên -3,95 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 330.330 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 704 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.293 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có thêm một phiên giảm hơn 4% trong vòng chưa đầy 3 tuần, chỉ số Vn-Index bị đẩy về mức đáy cũ với hàng trăm cổ phiếu đóng cửa ở mức giá sàn, so với phiên giảm ngày 25/4, số mã giảm phiên này nhiều hơn. Áp lực giảm mạnh khiến nhà đầu tư phải cắt lỗ, thanh khoản thị trường tăng gần 21% so với bình quân tuần trước. Điểm sáng trong phiên hôm nay đến từ hoạt động mua ròng từ khối ngoại, trái với diễn biến bán mạnh từ nhà đầu tư trong nước.
- Các chỉ số chính đều đang trong trend giảm do đó ưu thế đang nghiêng về phe Short. Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 10/05, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1280- 1286 điểm hoặc 1250-1260 điểm). Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short nếu vùng 1280 điểm bị xuyên thủng, chốt lời vùng kỳ vọng 1200-1220 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

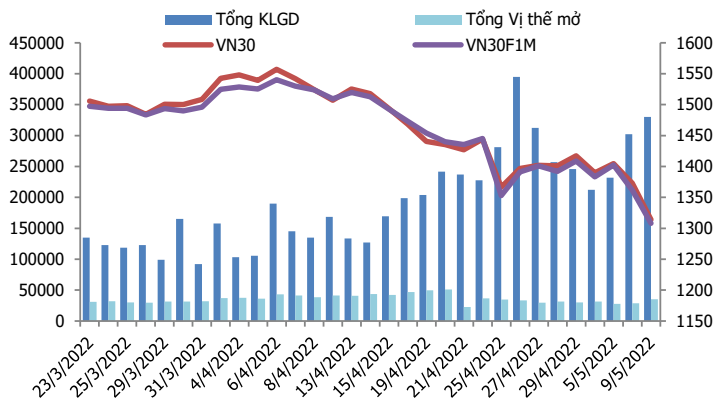
Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 10/05, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1280- 1286 điểm hoặc 1250-1260 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short nếu vùng 1280 điểm bị xuyên thủng, chốt lời vùng kỳ vọng 1200-1220 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

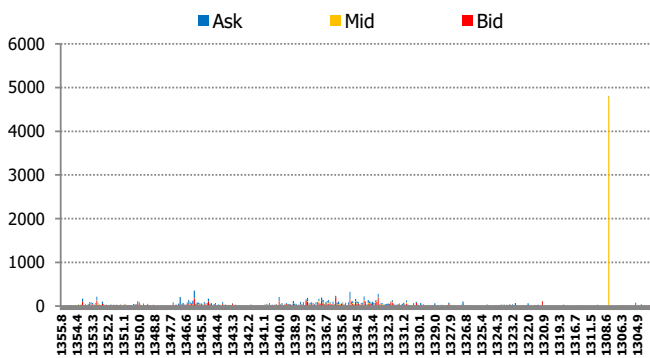
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2205	1308.1	-3.96	328,416	9.1	34,098	24.0
VN30F2206	1310.1	-3.74	1,658	136.2	887	-6.4
VN30F2209	1303.2	-5.84	110	134.0	155	-2.5
VN30F2212	1306.0	-3.98	146	147.5	97	54.0
Tổng			330,330	9.4	35,237	22.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 50,9 đến 80,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 59,17 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 9,4% so với phiên liền trước, đạt 330.330 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 05 với 328.416 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 05 với 704 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 1.293 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2205 là 1.314,51 điểm (cao hơn 6,41 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2206 là 1.315,81 điểm (+5,71 điểm), VN30F2209 là 1.320,05 điểm (+16,85 điểm) và VN30F2212 là 1.324,31 điểm (+18,31 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

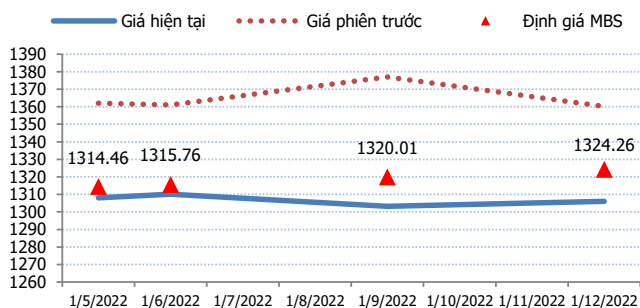
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1300-1305	1280-1286	1200-1220
Kháng cự	1318-1322	1340-1346	1365-1380

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	2	-1.00	3	-0.02
VN30F1Q - VN30F1M	-4.9	15.00	-19.9	0.84
VN30F1Q - VN30F2M	-6.9	16.00	-22.9	0.86
VN30F2Q - VN30F1M	-2.1	-1.80	-0.3	1.22
VN30F2Q - VN30F2M	-4.1	-0.80	-3.3	1.24
VN30F2Q - VN30F1Q	2.8	-16.80	19.6	0.38

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



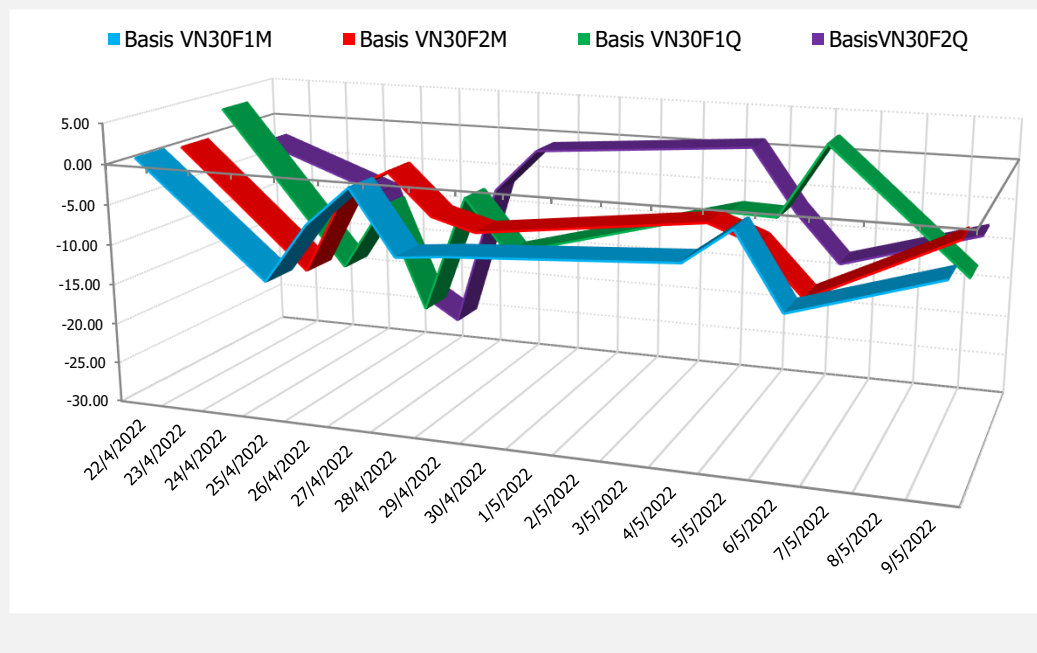
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

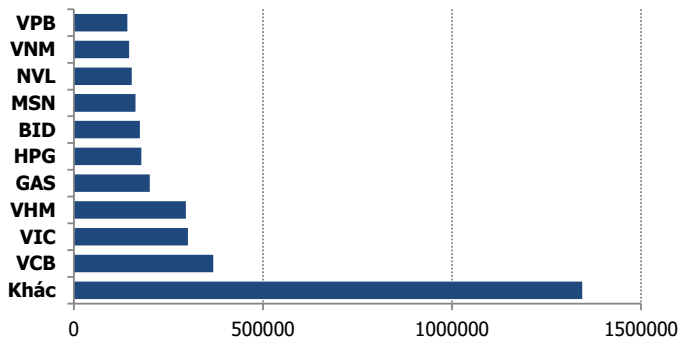
- Xu hướng giảm điểm tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL giảm mạnh với mức dao động từ 50,9 đến 80,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 59,17 điểm. Do đó, basis của 2 hợp đồng kỳ hạn gần tăng so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2205 tăng lên -5,95 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2206 tăng lên -3,95 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,9 điểm đến 2,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

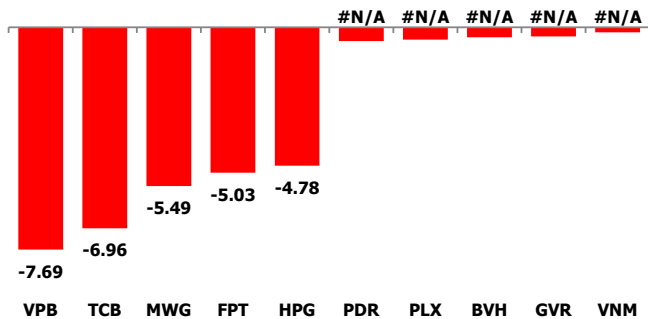


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1269.62	1314.04
Thay đổi	-59.64	-59.17
%Chg	-4.49	-4.31
YTD	-15.26	-14.43
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,037.16	3,468.26
P/E	13.83	11.47
P/B	2.14	2.23

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm sâu trong sắc đỏ. Toàn bộ 30 mã trong rổ VN30 đều giảm điểm. VPB và TCB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -7,69 điểm và -6,96 điểm; ngoài ra MWG, FPT hay HPG cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 59,17 điểm (-4,31%) xuống 1.314,04 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 226,85 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 8.683 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với 623,67 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VHM (+94 tỷ đồng), HPG (+64 tỷ đồng), GMD (+61 tỷ đồng), VRE (+51 tỷ đồng), DGC (+50 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,269.62	(4.49)	13.83	(15.26)
Dow Jones	32,245.70	(1.99)	17.35	(11.26)
S&P500	3,991.24	(3.20)	20.09	(16.26)
Nikkei 225	25,807.68	(1.94)	14.18	(10.36)
Shanghai	3,004.14	0.09	12.11	(17.46)
DAX	13,380.67	(2.15)	12.62	(15.76)
Vàng	1,856.51	0.13		1.49
Dầu WTI	101.33	(1.71)		34.73

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 09/05/2022			
Thứ Ba - 10/05/2022			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 5)	-41.0	-42.5	
Thứ Tư - 11/05/2022			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 4)	0.3%	0.4%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.302M	-0.829M	
Thứ Năm - 12/05/2022			
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 1)	6.6%	9.0%	
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.1%		
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	1.3%	1.0%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 3)	-0.4%	-0.5%	
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	1.0%		
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	200K	194K	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 4)	1.4%	0.5%	
Thứ Sáu - 13/05/2022			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh khiến S&P 500 rớt mốc 4.000 điểm lần đầu tiên trong hơn 1 năm khi thị trường tiếp tục bán tháo. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 653,67 điểm (-1,99%) xuống 32.245,70 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 3,2% xuống 3.991,24 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite mất 4,29% còn 11.623,25 điểm. S&P 500 đã dao động ở mức thấp 3.975,48 điểm trong phiên, rớt mốc 4.000 điểm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 3/2021 và lao dốc 17% từ mức đỉnh 52 tuần, khi nhà đầu tư khó khăn để phục hồi từ biến động mạnh của thị trường hồi tuần trước.
- Giá dầu WTI sụt 6% cùng với chứng khoán Mỹ, khi Trung Quốc tiếp tục phong tỏa nhiều khu vực vì Covid-19, làm gia tăng lo ngại về triển vọng nhu cầu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent rớt 6,45 USD (-5,7%) xuống 105,94 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 6,68 USD (-6,1%) còn 103,09 USD/thùng.
- Giá vàng giảm hơn 1% do USD gần mức cao nhất trong hai thập kỷ làm giảm sức hấp dẫn của vàng. Vàng giao ngay giảm 1,4% xuống 1.856,26 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 6 đóng cửa giảm 1,3% xuống 1.858,6 USD/ounce. USD gần mức cao nhất trong hai thập kỷ khiến vàng đắt hơn cho người mua bằng đồng tiền khác.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, TCB và MWG là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm mạnh. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -7,69 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.92	31,800	-6.88	6.76%	777.482	-7.69	8.21	1.62
HPG	Metals & Mining	7.86	39,950	-4.43	4.88%	1075.1	-4.78	5.37	1.81
VIC	Real Estate Management & Development	7.83	79,100	-0.88	1.67%	191.175	-0.91	#N/A N/A	2.88
TCB	Banks	7.05	38,600	-6.99	7.25%	487.682	-6.96	7.07	1.39
VHM	Real Estate Management & Development	6.59	68,000	-1.02	3.16%	381.936	-0.89	7.74	2.29
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.80	94,000	-6.19	5.32%	435.148	-5.03	18.25	4.45
ACB	Banks	5.62	30,600	-1.29	4.38%	157.482	-0.97	7.94	1.72
MWG	Specialty Retail	5.59	136,400	-6.96	5.79%	375.813	-5.49	19.40	4.46
MSN	Food Products	5.21	114,900	-1.79	4.68%	124.391	-1.25	16.32	5.92
VNM	Food Products	4.68	70,000	-0.28	2.73%	168.407	-0.18	15.95	4.54
MBB	Banks	4.36	26,200	-6.43	6.31%	424.23	-3.93	7.23	1.55
NVL	Real Estate Management & Development	4.24	78,500	-2.85	2.94%	283.484	-1.63	36.21	4.20
STB	Banks	3.40	23,750	-6.86	5.68%	574.431	-3.29	11.35	1.26
VCB	Banks	3.24	77,900	-1.89	3.34%	131.652	-0.82	16.04	3.15
VJC	Airlines	2.69	124,000	-3.13	4.49%	70.745	-1.14	840.92	3.99
HDB	Banks	2.57	23,000	-4.37	5.04%	94.312	-1.54	7.15	1.48
TPB	Banks	2.20	31,600	-5.95	7.80%	71.779	-1.83	9.55	1.83
VRE	Real Estate Management & Development	1.90	28,200	-4.73	7.17%	217.312	-1.24	70.34	2.07
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.63	99,100	-6.95	7.47%	113.651	-1.60	18.21	3.00
SSI	Capital Markets	1.49	26,850	-6.93	6.15%	530.37	-1.46	8.88	1.78
CTG	Banks	1.45	25,150	-6.85	6.56%	139.46	-1.40	9.83	1.24
KDH	Real Estate Management & Development	1.43	42,900	-6.94	6.76%	55.328	-1.41	22.85	2.63
PDR	Capital Markets	1.27	59,300	-2.79	3.91%	135.989	-0.48	21.35	5.46
SAB	Food Products	0.90	160,100	-4.42	4.38%	30.536	-0.55	26.82	4.80
GAS	Gas Utilities	0.80	104,900	-4.46	5.83%	60.156	-0.49	20.53	3.68
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.61	12,950	-6.83	6.95%	204.118	-0.58	15.08	1.04
BID	Banks	0.56	34,450	-6.89	7.11%	85.187	-0.54	15.20	2.01
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	42,600	-6.99	7.39%	108.161	-0.43	21.84	2.12
BVH	Beverages	0.35	59,400	-6.90	7.07%	148.463	-0.34	23.23	2.04
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	24,950	-6.90	5.81%	53.562	-0.31	22.70	2.01

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn